

Số: 05/2025/QĐDS - ST

Tp Bắc Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- * Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ánh Dương – Thẩm phán.
- * Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang .
- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên họp: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm chỉ khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST -VDS, ngày 06 tháng 01 năm 2025 (Số thụ lý cũ của TAND huyện Yên Dũng: 12/2024/TLST-VDS ngày 02 tháng 12 năm 2024) về “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quyết định mở phiên họp số: 03/2025/QĐST-VDS ngày 11/3/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị Dương Thị M, sinh năm 1983 (Có mặt)
- Cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984 (Có mặt)
- Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2005 (Có mặt)
- Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 2009 (Có mặt)

Đều cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn D:***

- Chị Dương Thị M, sinh năm 1983 (Có mặt)
- Cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ghi ngày 26/11/2024 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên họp sơ thẩm chị Dương Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984, cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang kết hôn ngày 26/7/2004 và sinh được 02 người

con là chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2005, anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 2009.

Từ nhỏ đến lớn chồng chị Nguyễn Văn T2 có tư chất kém hơn những người bình thường khác. Khoảng 15 năm trở lại đây, tình trạng sức khỏe tâm thần ngày càng nặng lên nên chồng chị Nguyễn Văn T2 tinh thần không còn tỉnh táo, minh mẫn, không nhận biết được mọi người xung quanh như vợ con, họ hàng. Chồng chị Nguyễn Văn T2 không có khả năng nhận biết, thậm chí không làm chủ được hành vi của mình như hay đi lang thang khắp làng xóm quen đường về nhà, hay nói linh tinh một mình, không tự vệ sinh như tắm gội, tiểu tiện, đại tiện được mà phải có gia đình chăm sóc. Từ trước đến nay chồng chị Nguyễn Văn T2 vẫn chung sống cùng chị nên mọi sinh hoạt hàng ngày đều do chị chăm sóc, phụng dưỡng.

Sau đó, gia đình đã yêu cầu V giám định sức khỏe tâm thần của anh Nguyễn Văn T2. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 52/KLGD, ngày 27/2/2025 của V kết luận: *“Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Văn T2 bị tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5; Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Nay chị yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng chị là ông Nguyễn Văn T2 mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị là người giám hộ cho chồng chị là Nguyễn Văn T2. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Huyền T: Nhất trí với yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Dương Thị M, đề nghị Tòa án tuyên bố với bố chị là Nguyễn Văn T2 mất năng lực hành vi dân sự, tạo điều kiện cho mẹ chị là Dương Thị M được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bố chị. Ngoài ra, chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tấn D và đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tấn D là chị Dương Thị M: Nhất trí với yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Dương Thị M, đề nghị Tòa án tuyên bố với anh Nguyễn Văn T2 mất năng lực hành vi dân sự, tạo điều kiện cho chị Dương Thị M được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với anh Nguyễn Văn T2. Ngoài ra, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, hàng xóm của anh Nguyễn Văn T2 là: chị Phạm Thị N, chị Phạm Thị T1 và tổ trưởng tổ dân phố Đ, thị trấn N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là ông Trần Văn K cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Văn T2 là công dân, cùng gia đình sinh sống tại Đ, thị trấn N, thành phố B. Anh Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Văn T2 không có khả năng nhận biết, thậm chí không làm chủ được hành vi của mình như hay đi lang thang khắp làng xóm quen đường về nhà, hay nói linh tinh một mình, không tự vệ sinh như tắm gội, tiểu tiện, đại tiện được mà phải có gia đình chăm sóc.

Toà án không tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn T2 được vì a Nguyễn Văn T2 không nói được, không nhận thức được.

Tại phiên họp: Chị Dương Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn T2 mất năng lực hành vi dân

sự đồng thời chỉ định chị là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn T2; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Huyền T, anh Nguyễn Tấn D nhất trí với yêu cầu của chị Dương Thị M.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 376 BLTTDS ; Điều 53, Điều 54 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị M về việc tuyên bố anh Nguyễn Văn T2 mất năng lực hành vi dân sự; chị Dương Thị M là người giám hộ đương nhiên cho anh Nguyễn Văn T2; chị Dương Thị M chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang nhận định:

[1] Về yêu cầu dân sự và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Chị Dương Thị M là vợ anh Nguyễn Văn T2 có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Nguyễn Văn T2. Đây là yêu cầu về việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 27 BLTTDS. Người bị yêu cầu là anh Nguyễn Văn T2 có địa chỉ cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang nên thẩm quyền giải quyết việc dân sự này là của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Theo bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 52/KLGĐ, ngày 27/2/2025 của V kết luận: *"Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Văn T2 bị tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5; Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"*.

Theo khoản 01 Điều 22 Bộ luật Dân sự quy định: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần"*.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần của cơ quan có thẩm quyền, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ người yêu cầu giao nộp và do Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Văn T2 là người mất năng lực hành vi dân sự. Do vậy, chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn T2 là người mất năng lực hành vi dân sự của chị Dương Thị M là có căn cứ, phù hợp với khoản 01 Điều 22 BLDS. Chị Dương Thị M là người giám hộ đương nhiên

cho anh Nguyễn Văn T2 là phù hợp khoản 01 Điều 53 BLDS. Chị Dương Thị M được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí giám định: Chị Dương Thị M tự nguyện chịu chi phí giám định pháp y tâm thần này. Nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 01 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 136 BLDS; khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, khoản 3, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 BLTTDS; khoản 01 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị M.

2. Tuyên bố anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 24/4/1984; Căn cước công dân số: 024084018403 do Cục cảnh sát về trật tự xã hội cấp ngày 16/7/2024; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Chị Dương Thị M, sinh ngày 20/6/1983; Căn cước công dân số: 024183002070 do Cục cảnh sát về trật tự xã hội cấp ngày 04/7/2023; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là người giám hộ đương nhiên cho anh Nguyễn Văn T2. Chị Dương Thị M được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị Dương Thị M đã nộp tại biên lai số: 0005452 ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang. Chị Dương Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T2 do chị Dương Thị M giám hộ (có mặt) có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Chi cục THADS Tp Bắc Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ánh Dương